

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN BIÊN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 105/2020/HS-ST
Ngày 24 - 11 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN BIÊN, TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Thúy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Bạch Tuyết;
2. Ông Nguyễn Khắc Hòa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Hồng Hà, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Tới - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 11 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 106/2020/TLST-HS ngày 23 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 105/2020/QĐXXST - HS ngày 11 tháng 11 năm 2020 đối với các bị cáo:

1/ Đỗ Ngọc N, sinh năm 1969 tại C; Nơi cư trú: Khu phố 7, thị trấn B, huyện B, tỉnh N; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Ngọc C và bà Nguyễn Thị R; bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị B và có 02 người con; tiền án: Không; tiền sự: Có 01 tiền sự, ngày 18/10/2019 bị Công an xã T, huyện B, tỉnh N xử phạt 1.500.000 (một triệu năm trăm nghìn) đồng về hành vi “Đánh bạc trái phép” đã nộp phạt ngày 19/10/2019, chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính; nhân thân: Ngày 19/8/2008 bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh N xử phạt 5.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”; bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất nhập cảnh từ ngày 31/8/2020 cho đến nay, có mặt.

2/ Nguyễn Chánh L, sinh năm 1960 tại tỉnh N; Nơi cư trú: Khu phố 7, thị trấn B, huyện B, tỉnh N; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H (đã chết) và bà Lê Thị Ngọc D (đã chết); bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị N (đã chết) và có 03 người con, tiền án: Không; tiền sự: Có 01 tiền sự, ngày 12/11/2019 bị Công an xã T, huyện B, tỉnh N xử phạt 1.500.000 (một triệu năm trăm nghìn)

đồng về hành vi “Đánh bạc trái phép”, đã nộp phạt ngày 12/11/2019, chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính; bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất nhập cảnh từ ngày 31/8/2020 cho đến nay, có mặt.

3/ Võ Văn T, sinh năm 1967 tại tỉnh N; Nơi cư trú: Khu phố 2, thị trấn B, huyện B, tỉnh N; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ học vấn: 03/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn L (đã chết) và bà Nguyễn Thị L; bị cáo có vợ tên Trần Thị Kim T (đã ly hôn) và có 02 người con; tiền án: Không; tiền sự: Có 01 tiền sự, ngày 06/6/2019 bị Công an huyện B, tỉnh N xử phạt 1.500.000 (một triệu năm trăm nghìn) đồng về hành vi “Đánh bạc trái phép”, đã nộp phạt ngày 06/6/2019, chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính; nhân thân: Ngày 28/7/1995 bị Tòa án nhân dân tỉnh N xử phạt 42 (bốn mươi hai) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”; ngày 20/7/2001 bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh N xử phạt 04 (bốn) năm 07 (bảy) tháng 07 (bảy) ngày tù về tội “Trộm cắp tài sản”; bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất nhập cảnh từ ngày 31/8/2020 cho đến nay, có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Phan Văn V, sinh năm 1971; nơi cư trú: Ấp S, xã T, huyện B, tỉnh N, vắng mặt;

2. Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1975; nơi cư trú: Ấp S, xã T, huyện B, tỉnh N, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09 giờ 30 phút ngày 18/4/2020, Đỗ Ngọc N, Nguyễn Chánh L, Võ Văn T và Phan Văn V đến quán cà phê của bà Nguyễn Thị L tại ấp S, xã T, huyện B, tỉnh N để uống cà phê. Tại đây, N mua 03 bộ bài tây để đánh bạc ăn tiền. Những người chơi quy định mức thắng thua mỗi ván là 20.000 đồng/01 người, cụ thể như sau:

1. Đỗ Ngọc N mang theo số tiền 500.000 đồng để đánh bạc, đến khi bị bắt đã thua hết 250.000 đồng, bị tạm giữ 250.000 đồng.

2. Nguyễn Chánh L mang theo số tiền 300.000 đồng để đánh bạc, đến khi bị bắt thắng được 180.000 đồng, bị tạm giữ 450.000 đồng trên người và 30.000 đồng tại chiếu bạc.

3. Võ Văn T mang theo 280.000 đồng để đánh bạc, đến khi bị bắt thắng được 300.000 đồng, bị tạm giữ 560.000 đồng trên người và 20.000 đồng tại chiếu bạc.

4. Phan Văn V mang theo số tiền 300.000 đồng để đánh bạc, đến khi bị bắt thua 230.000 đồng, bị tạm giữ 70.000 đồng.

Sòng bạc diễn ra đến 10 giờ 20 phút cùng ngày thì bị Công an xã T kiểm tra hành chính phát hiện lập biên bản vi phạm hành chính; thu giữ tại chiếu bạc và trên người của những người tham gia đánh bạc là 1.380.000 đồng, 03 bộ bài tây.

*** Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu đồ vật; xử lý vật chứng:**

- 03 (ba) bộ bài tây đã qua sử dụng;
- Tiền Việt Nam 1.380.000 (một triệu ba trăm tám mươi nghìn) đồng, chưa kiểm tra thật, giả.

*** Kết quả kê biên tài sản:**

Nguyễn Chánh L có đứng tên quyền sử dụng đất diện tích 444,6m², thuộc thửa số 213, tờ bản đồ số 4, tọa lạc tại khu phố 7, thị trấn B, huyện B, tỉnh N đang thế chấp cho bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1990, ngụ ấp S, xã T, huyện B, tỉnh N nên không tiến hành kê biên.

Qua xác minh tài sản thì Đỗ Ngọc N, Võ Văn T không có tài sản riêng có giá trị nên không tiến hành kê biên.

Bản cáo trạng số 109/CT-VKSTB ngày 22 tháng 10 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh đã truy tố các bị cáo Đỗ Ngọc N, Võ Văn T, Nguyễn Chánh L về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Đỗ Ngọc N, Võ Văn T, Nguyễn Chánh L phạm tội “Đánh bạc” và đề nghị:

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Đỗ Ngọc N từ 25.000.000 (hai mươi lăm triệu) đồng đến 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Võ Văn T từ 25.000.000 (hai mươi lăm triệu) đồng đến 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Chánh L từ 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng đến 25.000.000 (hai mươi lăm triệu) đồng.

** Về xử lý vật chứng:* Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tịch thu tiêu hủy 03 (ba) bộ bài tây đã qua sử dụng;
- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước tiền Việt Nam 1.380.000 (một triệu ba trăm tám mươi nghìn) đồng, chưa kiểm tra thật, giả.

* Đối với Phan Văn V có hành vi tham gia đánh bạc thắng thua bằng tiền; nhưng chưa có tiền án, tiền sự, số tiền đánh bạc chưa đủ định lượng truy cứu trách nhiệm hình sự nên Công an xã T, huyện B, tỉnh N đã xử phạt vi phạm hành chính là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Đối với bà Nguyễn Thị L, vào thời điểm sòng bạc diễn ra, bà L không có ở quán, giao lại cho con gái là Nguyễn Ngọc Thủy T, sinh năm 2006 trông coi quán. Đỗ Ngọc N, Nguyễn Chánh L, Võ Văn T và Phan Văn V tự ý tập trung để đánh bạc nên bà L không có lỗi và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B không đề nghị xử lý đối với bà L là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố và không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Bị cáo Đỗ Ngọc N xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; các bị cáo Nguyễn Chánh L, Võ Văn T không nói lời sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi và quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Chứng cứ xác định các bị cáo có tội: Vào khoảng 09 giờ 30 phút ngày 18/4/2020, tại quán cà phê của bà Nguyễn Thị L thuộc ấp S, xã T, huyện B, tỉnh N; Đỗ Ngọc N, Nguyễn Chánh L, Võ Văn T cùng nhau tham gia đánh bạc bằng hình thức đánh bài sập xám thắng thua bằng tiền, đến 10 giờ 20 phút thì bị bắt quả tang, tổng số tiền đánh bạc là 1.380.000 đồng. Mặc dù số tiền dùng để đánh bạc dưới 5.000.000 đồng nhưng các bị cáo Đỗ Ngọc N, Nguyễn Chánh L, Võ Văn T đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Đánh bạc”, chưa hết thời gian được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính mà lại tiếp tục vi phạm, nên hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Do đó, bản Cáo trạng số 109/CT-VKSTB ngày 22/10/2020 mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên đã truy tố đối với các bị cáo và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Vụ án mang tính chất ít nghiêm trọng, nhưng hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự công cộng, làm ảnh hưởng đến kinh tế gia đình của người tham gia. Đánh bạc là một tệ nạn xã hội thường dẫn đến những hậu quả nghiêm trọng và có thể phát sinh ra các loại tội phạm khác như trộm cắp, cướp tài sản, giết người... đồng thời gây mất trật tự tại địa phương. Nhằm đấu tranh, ngăn chặn tệ nạn cờ bạc tại địa phương, giữ gìn trật

tự công cộng nên cần phải có mức án tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo.

[4] Xét vai trò, mức độ phạm tội của từng bị cáo: Các bị cáo sử dụng số tiền đánh bạc lần lượt như sau: Đỗ Ngọc N 500.000 đồng, Võ Văn T 280.000 đồng, Nguyễn Chánh L 300.000 đồng, trong đó bị cáo Đỗ Ngọc N đã từng bị kết án về tội “Đánh bạc”, Võ Văn T hai lần bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản” nên cần xử phạt hai bị cáo mức án cao hơn so với bị cáo Nguyễn Chánh L.

[5] Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cần xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo.

[5.1] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5.2] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Nguyễn Chánh L phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo Võ Văn T, Đỗ Ngọc N thành khẩn khai báo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt áp dụng: Các bị cáo Đỗ Ngọc N, Võ Văn T, Nguyễn Chánh L sử dụng số tiền đánh bạc không lớn, phạm tội vì mục đích kinh tế nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần áp dụng hình phạt tù mà áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo cũng đủ sức răn đe và phòng ngừa tội phạm, đồng thời thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

[7] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo Đỗ Ngọc N, Võ Văn T, Nguyễn Chánh L đã bị áp dụng hình phạt chính là phạt tiền, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[8] Xử lý vật chứng:

- 03 bộ bài tây đã qua sử dụng là dụng cụ các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Tiền Việt Nam 1.380.000 đồng thu giữ trên chiếu bạc, trên người các bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án là vật chứng của vụ án liên quan đến việc phạm tội, cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước, cụ thể:

- + Của bị cáo Đỗ Ngọc N 250.000 (hai trăm năm mươi nghìn) đồng;
- + Của bị cáo Võ Văn T 560.000 (năm trăm sáu mươi nghìn) đồng;
- + Của bị cáo Nguyễn Chánh L 450.000 (bốn trăm năm mươi nghìn) đồng;
- + Của anh Phan Văn V 70.000 (bảy mươi nghìn) đồng;
- + Của chị Nguyễn Thị L 50.000 (năm mươi nghìn) đồng.

[9] Đối với anh Phan Văn V có hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền nhưng chưa có tiền án, tiền sự, số tiền đánh bạc chưa đủ định lượng truy cứu trách nhiệm

hình sự nên Công an xã T, huyện B, tỉnh N đã xử phạt vi phạm hành chính là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Đối với bà Nguyễn Thị L, vào thời điểm sòng bạc diễn ra, bà L không có ở quán, giao lại cho con gái là Nguyễn Ngọc Thủy T, sinh năm 2006 trông coi quán. Đỗ Ngọc N, Nguyễn Chánh L, Võ Văn T và Phan Văn V tự ý tập trung đề đánh bạc nên bà L không có lỗi và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B không đề nghị xử lý đối với bà L là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[10] Về án phí: Các bị cáo Đỗ Ngọc N, Nguyễn Chánh L, Võ Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm theo Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1.1. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo **Đỗ Ngọc N 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng** về tội “Đánh bạc”, để sung vào ngân sách Nhà nước.

1.2. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo **Võ Văn T 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng** về tội “Đánh bạc”, để sung vào ngân sách Nhà nước.

1.3. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Chánh L 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng** về tội “Đánh bạc”, để sung vào ngân sách Nhà nước.

2. Xử L vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 03 (ba) bộ bài tây đã qua sử dụng.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền thu giữ trên chiếu bạc và trên người các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án là 1.380.000 (một triệu ba trăm tám mươi nghìn) đồng, chưa kiểm tra thật, giả, cụ thể như sau:

+ Của bị cáo Đỗ Ngọc N 250.000 (hai trăm năm mươi nghìn) đồng;

+ Của bị cáo Võ Văn T 560.000 (năm trăm sáu mươi nghìn) đồng;

+ Của bị cáo Nguyễn Chánh L 450.000 (bốn trăm năm mươi nghìn) đồng;

+ Của anh Phan Văn V 70.000 (bảy mươi nghìn) đồng;

+ Của chị Nguyễn Thị L 50.000 (năm mươi nghìn) đồng

(Vật chứng đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh theo biên bản giao vật chứng ngày 23/11/2020).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc các bị cáo: Đỗ Ngọc N, Nguyễn Chánh L, Võ Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo Đỗ Ngọc N, Nguyễn Chánh L, Võ Văn T được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án (anh Phan Văn V, chị Nguyễn Thị L) vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV.TAT;
- Sở tư pháp TN;
- Phòng PV06 – CA N;
- VKSND huyện B;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện;
- Đội điều tra Công an huyện B;
- Nhà tạm giữ Công an huyện B;
- Văn phòng Công an huyện B;
- Bị cáo;
- Những người TGTT;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu THAHS;
- Lưu tập án; H.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thanh Thúy